

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những đương sự sau đây:

- 1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm 1991;**
- 2. Bị đơn : Anh Nguyễn Trung K, Sinh năm 1986;**

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1, ngách X, đường T, tổ 4, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23/07/2020, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn M, sinh ngày 19/9/2019. Chị T sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M. Anh K và chị T tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn M, sinh ngày 17/09/2018. Chị T sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M. Anh K và chị T tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu án phí số AB/2015/0003729 ngày 28/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Chị đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường D;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga